

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS - ST
Ngày: 16- 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Phạm Văn Ngải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST - HS, ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST – HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Hải B, sinh năm 1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn lớp 8; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Dương Hoàng T và bà Nguyễn Thị T; anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án không; tiền sự không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/10/2019 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1982 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Trần Thị Kiều P, sinh năm 1974 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, Trà Vinh

- Đại diện gia đình bị cáo: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 (Mẹ bị cáo - Có mặt). Nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có hẹn trước, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Hải B điều khiển xe mô tô (không rõ biển số mượn của người khác) đến ngã ba huyện V, tỉnh Vĩnh Long gặp một người phụ nữ tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ) và người này đưa cho B 01 bịch nylon bên trong chứa ma túy với số tiền 600.000 đồng. Dương Hải B không đủ tiền mua nên cầm cho người phụ nữ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hải B; 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím, màu xanh; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy không rõ chủ sở hữu để đổi lấy ma túy thì người phụ nữ đồng ý. Sau đó, Dương Hải B điều khiển xe mô tô về nhà mà B đã thuê của bà Trần Thị Kiều P, sinh năm 1974, tọa lạc ấp H, xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, Dương Hải B mở bịch nylon kiểm tra thấy có 01 túi nhựa hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng; 01 ống nhựa đậy kín hai đầu chứa chất màu trắng nên Dương Hải B lấy túi nhựa nói trên phân thành 02 túi nhựa rồi hàn kín lại. Tiếp đó, Dương Hải B lấy 01 túi nhựa chứa ma túy sau khi phân chia đem sử dụng cùng với Hồ Thị Tuyết H, sinh 1982, nơi cư trú khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Dương Hải B cất giấu số ma túy còn lại trên kệ trong phòng ngủ. Đến 12 giờ 30 phút, ngày 15/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra nhà thuê của B phát hiện 01 túi nhựa hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng và 01 ống nhựa đậy kín hai đầu chứa chất màu trắng, tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 277/KLGD, ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (Một) túi nhựa hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1064 gam, loại: Methamphetamine; Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (Một) ống nhựa đậy kín được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,2451 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT -VKSC/L, ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Dương Hải B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Hải B hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại nhà cho thuê của bà Trần Thị Kiều P làm chủ, tọa lạc ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Dương Hải B bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng là 0,1064 gam Methamphetamine.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Hải B từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị cáo còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Dương Hải B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói cuối cùng của bị cáo Dương Hải B xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 277/KLGD, ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Dương Hải B tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Dương Hải B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Hải B là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn, lại vi phạm pháp luật. Cụ thể vào ngày 15/10/2019 bị cáo Dương Hải B đã tàng trữ trái phép chất ma túy đá có khối lượng 0,1064 gam, loại Methamphetamine.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần khó khăn, đơn chiếc như cha và mẹ ruột của bị cáo đều bị khuyết tật (mỗi người bị cụt một chân) bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi dưỡng cha và mẹ ruột. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa chỉ có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa xem xét khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự như nhận định nêu trên.

Đối với bà Hồ Thị Tuyết H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng.

Đối với người tên Th theo lời khai của bị cáo B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa tìm được khi tìm được sẽ làm rõ tiếp tục xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Gói 1 là tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0802 gam được để trong phong bì niêm phong số 277/1 có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (Người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ); Gói 2 là mẫu vật được để trong phong bì niêm phong số 277/2 có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (Người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ), là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Hải B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Hải B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Căn cứ Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Dương Hải B 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/10/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy **vỏ** bao gói gồm: Gói là tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0802 gam được để trong phong bì niêm phong số 277/1 có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (Người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ) và gói 2 là mẫu vật được để trong phong bì niêm phong số 277/2 có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (Người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Dương Hải B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

